TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 7 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sơn Hà

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lường Thị Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc "*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 46/2026/QĐST-HN ngày 16 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ka S K' Mia, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn R' C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Pang Tiêng Ha P, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn R' C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2026, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Ka S K' Mia trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Pang Tiêng Ha P kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên

tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn R' C, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, rất nhiều lần ông Ha P bạo lực gia đình với bà và các con. Cách đây 01 năm bà cũng đã nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông Ha P, sau đó bà rút đơn để cho ông Ha P cơ hội thay đổi nhưng ông Ha P vẫn chứng nào tật nấy. Đến nay bà không thể chịu đựng thêm nữa, vợ chồng đã tự ly thân mỗi người một nơi. Bà nhận thấy mâu thuẫn không thể hoà giải, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông Ha P.

Về con chung: Bà và ông Ha P có 04 con chung là Ka Să Ha Pháp, sinh ngày 25/12/2013; Ka Să Ha Phước, sinh ngày 09/6/2016; Ka Să Ha Phúc, sinh ngày 16/7/2019 và Ka Să Ha P1, sinh ngày 02/6/2021. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung cho đến ngày các con thành niên, bà không yêu cầu ông Ha P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn ông Pang Tiêng Ha P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ka S K’ Mia kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình vợ ở thôn R' C, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, có cãi nhau, đánh nhau nhưng không đến mức phải ly hôn, vì thương các con nên ông không đồng ý ly hôn với bà Ka S K’ Mia.

Về con chung: Ông và bà Ka S K’ Mia có 04 con chung là Ka Să Ha Pháp, sinh ngày 25/12/2013; Ka Să Ha Phước, sinh ngày 09/6/2016; Ka Să Ha Phúc, sinh ngày 16/7/2019 và Ka Să Ha P1, sinh ngày 02/6/2021. Hiện con đều đang ở với mẹ. Trường hợp ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con, ông không chọn mà tuỳ theo bà K’ Mia quyết định, các con được quyền lựa chọn theo ông hoặc theo bà K’ Mia.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung trong vụ án ly hôn này, sau này nếu tranh chấp ông sẽ yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung sau.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành, Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu nuôi con chung; bị đơn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Ka S K’ Mia, cho bà Ka S K’ Mia được ly hôn với ông Pang Tiêng Ha P.

Về con chung: Giao các con chung Ka Să Ha Pháp, sinh ngày 25/12/2013; Ka Să Ha Phước, sinh ngày 09/6/2016; Ka Să Ha Phúc, sinh ngày 16/7/2019 và Ka Să Ha P1, sinh ngày 02/6/2021cho bà Ka S K’ Mia trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến ngày các con đủ tuổi thành niên, ông Pang T Ha Phú không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc bà Ka S K’ Mia yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với ông P3, ông Ha P không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là *“Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con”*. Bị đơn cư trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka Să K’ Mia và ông Pang T Ha Phú đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2013 ngày 08/01/2013, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Ka Să K' Mia và ông Pang T Ha Phú là hợp pháp. Qua trình bày của bà K' Mia thì cuộc sống chung sau khi kết hôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vả, ông Ha P bạo lực gia đình với bà, nay bà K' Mia xác định không còn tình cảm với ông Ha P nên yêu cầu ly hôn. Ông Ha P không đồng ý ly hôn lý do ông Ha Phú T1 các con.

Xét yêu cầu ly hôn của bà K' Mia thì thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà K' Mia và ông Ha P thực tế đã xảy ra từ năm 2025, thể hiện ở việc bà K' Mia đã nộp đơn ly hôn tới Toà án, tuy nhiên sau đó bà rút đơn để cho ông Ha P cơ hội thay đổi. Nay bà K' Mia tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ha P do mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn, lời trình bày của bà K' Mia phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương ngày 04/6/2026: *"Vợ chồng ông Ha P và bà K' Mia thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, xích mích do ông Ha P nhậu nhẹt, đánh đập bà K' Mia. Hai bên gia đình và thôn đã hoà giải nhiều lần nhưng ông Ha P vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại ông Ha P và bà K' Mia không còn sống chung với nhau. Ông Ha P đã về nhà bố mẹ tại thôn R' C, xã Đ sinh sống được 03 tháng nay"*. Mặt khác, ông Ha P yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng thời gian qua ông Ha P không có biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã động viên, hoà giải để bà K' Mia rút đơn khởi kiện nhưng bà K' Mia vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Ha P. Qua đó, có thể nhận thấy mâu thuẫn của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Ka S K' Mia, cho bà Ka S K' Mia được ly hôn ông Pang Tiêng Ha P.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Ka Să Ha Pháp, sinh ngày 25/12/2013; Ka Să Ha Phước, sinh ngày 09/6/2016; Ka Să Ha Phúc, sinh ngày 16/7/2019 và Ka Să Ha P1, sinh ngày 02/6/2021. Khi ly hôn bà K' Mia yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung, ông Ha P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cụ thể là con nào. Xét yêu cầu nuôi con của bà K' Mia và ông Ha P là chính đáng, tuy nhiên qua xem xét nguyện vọng của con chung thì con Ka Să Ha P2 và Ka Să H đã trên 7 tuổi, các con có nguyện vọng muốn ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, hai con Ka Să H, Ka Să H đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, các con đang có cuộc sống ổn định, gắn bó thân thiết với nhau. Ông Ha P yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu cụ thể là nuôi con nào, ông tôn trọng quyền lựa chọn của các con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Ka Să Ha P, Ka Să H, Ka Să H và Ka Să H cho bà Ka S K' Mia trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ka S K' Mia không yêu cầu ông Pang Tiêng Ha P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ka Să K’ Mia và ông P3 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ka S K’ Mia, bà Ka S K’ Mia được ly hôn với ông Pang Tiêng Ha P.

2. Về con chung: Giao con chung Ka Să Ha Pháp, sinh ngày 25/12/2013; Ka Să Ha Phước, sinh ngày 09/6/2016; Ka Să Ha Phúc, sinh ngày 16/7/2019 và Ka Să Ha P1, sinh ngày 02/6/2021 cho bà Ka S K’ Mia trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày các con thành niên. Ông Pang T Ha Phú không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Ka S K’ Mia phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Ka S K’ Mia đã nộp theo biên lai thu số 0003888 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh L. Bà Ka S K’ Mia đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Ka S K’ Mia và ông Pang T Ha Phú có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (số 07/2013, đăng ký ngày 08/01/2013 tại UBND xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng trước đây);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hằng

TAND KHU VỰC 2
MDA290726.TL.QDBA
2038